

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Văn học – Nghệ thuật
huyện Giang Thành lần thứ I, nhiệm kỳ năm (2017 – 2022)

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức phi Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Văn học – Nghệ thuật huyện Giang Thành lần thứ I, nhiệm kỳ năm (2017 – 2022) được Đại hội Hội Văn học – Nghệ thuật huyện Giang Thành lần thứ I, nhiệm kỳ năm (2017 – 2022) thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2017.

Điều lệ Hội Văn học – Nghệ thuật huyện Giang Thành lần thứ I, nhiệm kỳ năm (2017 – 2022) gồm 08 Chương, 24 Điều. Nội dung của Điều lệ phù hợp với quy định của Nhà nước về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (có bản Điều lệ kèm theo).

Điều 2. Trưởng phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức phi Chính phủ, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ tịch Hội Văn học – Nghệ thuật huyện Giang Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.



Lê Minh Khởi

ĐIỀU LỆ
HỘI VĂN HỌC – NGHỆ THUẬT HUYỆN GIANG THÀNH

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi và biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: **Hội Văn học – Nghệ thuật huyện Giang Thành.**
2. Tên gọi tắt: **Hội Văn nghệ Giang Thành.**
3. Biểu tượng:



Biểu tượng của hội có hình ảnh trung tâm là bút và đàn tượng trưng cho 02 lĩnh vực chính của Hội, là sáng tác văn học và nghệ thuật, phía sau bút và đàn là hình ảnh cánh sếu đầu đỏ đang bay trên nền trời xanh biểu trưng của Khu Bảo tồn loài và sinh cảnh Phú Mỹ. Tất cả biểu tượng được đặt trên màu vàng của lúa và cũng là hình ảnh bàn tay con người, nâng niu những giá trị văn hóa truyền thống, quê hương và con người Giang Thành.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Văn học – Nghệ thuật huyện Giang Thành (sau đây gọi tắt là *Hội*) là tổ chức chính trị – xã hội – nghề nghiệp do những người tham gia hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật của huyện tự nguyện thành lập, có cùng sở thích, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên; hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội, hội viên, của cộng đồng; hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế – xã hội của huyện, tỉnh.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân; có con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Sở Nội vụ Kiên Giang phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại Trung tâm khu hành chính huyện Giang Thành (Trụ sở làm việc của phòng Văn hóa và Thông tin).

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội có phạm vi hoạt động trong huyện và hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện, phòng Nội vụ có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

CHƯƠNG II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội và Điều lệ Hội. Không lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia vào việc phát triển kinh tế – xã hội của huyện, của đất nước được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị, với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

CHƯƠNG III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự

a) *Hội viên chính thức*: Công dân Việt Nam có năng khiếu, yêu thích và am hiểu trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật; có tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành Hội viên chính thức của Hội.

b) *Hội viên danh dự*: là công dân Việt Nam có đóng góp hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của hội nhưng không có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện tham gia vào Hội, được Hội công nhận. Thủ tục kết nạp, quyền, nghĩa vụ của hội viên danh dự theo Điều lệ Hội quy định.

2. Tiêu chuẩn hội viên:

a) *Hội viên chính thức*:

- Là công dân Việt Nam có phẩm chất đạo đức; chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tán thành Điều lệ Hội.

- Có sở trường, năng khiếu, tâm huyết trong hoạt động văn học và nghệ thuật; hoặc có những thành tích nổi bật và tác phẩm tiêu biểu.

b) Hội viên danh dự:

- Là công dân Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của hội, tán thành điều lệ hội, tự nguyện xin vào hội, được hội công nhận là hội viên danh dự.

- Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử của Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Thủ tục kết nạp hội viên bao gồm đơn xin gia nhập Hội và 01 lý lịch trích ngang; Đơn xin gia nhập Hội phải có ít nhất là 01 hội viên của Hội đang sinh hoạt tại các Phân hội chuyên ngành giới thiệu.
2. Thẩm quyền kết nạp hội viên thuộc Ban Chấp hành Hội.
3. Thủ tục ra hội bao gồm Đơn xin ra khỏi Hội.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Kiểm tra.
4. Các Phân Hội trực thuộc.

Điều 13. Đại Hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành;

đ) Bầu Ban Kiểm tra;

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội;

f) Hướng dẫn nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội;

g) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

h) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các thành viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, bầu bổ sung Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

e) Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của 2/3 (hai phần ba) hội viên hoặc từ 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có từ 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về ý kiến quyết định của Chủ tịch Hội;

đ) Ban Chấp hành Hội họp thường kỳ tháng/lần.

Điều 15. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, các Quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra

Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành Hội ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 16. Các Phân hội chuyên ngành

1. Các Phân hội chuyên ngành được Hội lập ra nhằm đảm bảo các hoạt động chuyên môn do Hội quy định, bao gồm:

- a) Phân hội Văn học;
- b) Phân hội Âm nhạc – Sân khấu biểu diễn;
- c) Phân hội Nhiếp ảnh – Mỹ thuật.

Trong quá trình hoạt động của Hội, do yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn, phát sinh các nhu cầu sinh hoạt thuộc các lĩnh vực nghệ thuật khác, Hội có thể họp lấy ý kiến xin thành lập thêm các Phân hội chuyên ngành trực thuộc Hội để quản lý có hiệu quả.

2. Nhiệm vụ của các Phân hội

- a) Tập hợp, đoàn kết hội viên; phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Phân hội và của Hội.
- b) Tổ chức sinh hoạt chuyên môn; Phổ biến, kiến thức trong hội viên thuộc lĩnh vực của Phân hội phụ trách. Tuyên truyền trong hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Phân hội

Các Phân hội chịu sự quản lý của Ban Chấp hành Hội; Có Phân hội Trưởng quản lý các Phân hội. Các Phân hội họp thường kỳ quý/lần.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. *Chủ tịch Hội* là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội; tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

- a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;
- b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hội;
- c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội;
- d) Thay mặt Ban Chấp hành ký các văn bản của Hội;
- đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

2. *Các Phó Chủ tịch Hội* phụ trách chuyên môn do Ban Chấp hành Hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội; tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

- a) Phó Chủ tịch Hội giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền.
- b) Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 18. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

1. Tùy theo yêu cầu và khả năng hoạt động của Hội, Ban lãnh đạo Hội đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý cho phép chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và đổi tên hội. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và đổi tên Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Hội giải thể trong các trường hợp sau: Tự giải thể; Do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý quyết định giải thể; Hội chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thể Hội có hiệu lực.

CHƯƠNG VI

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 19. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hằng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê hội trường hội họp, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội

Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 20. Phương thức quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài sản, tài chính của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể Hội được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

CHƯƠNG VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

1. Hội, đơn vị thuộc Hội, hội viên có nhiều thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 22. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Văn học – Nghệ thuật huyện Giang Thành mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Điều lệ Hội Văn học – Nghệ thuật huyện Giang Thành gồm 8 Chương, 24 Điều đã được Đại hội Hội Văn học – Nghệ thuật huyện Giang Thành lần thứ I, nhiệm kỳ năm (2017 – 2022) thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành và có hiệu lực thi hành được Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang phê duyệt.

Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Văn học – Nghệ thuật huyện Giang Thành có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

**TM. BCH HỘI VĂN HỌC – NGHỆ THUẬT
CHỦ TỊCH**


Võ Văn Bình